

Căn cứ quyết định hình phạt:
những vấn đề lý luận và thực tiễn :
Luận văn ThS. Luật: 60.38.40 /
Phạm Đình Dũng ; Nghd. : TS.
Nguyễn Ngọc Chí

	Trang
Mở đầu	1
Chương 1	
<i>Những vấn đề lý luận về căn cứ quyết định hình phạt</i>	
1.1. Khái niệm quyết định hình phạt.	7
1.2. Khái niệm căn cứ quyết định hình phạt.	29
Kết luận chương 1	38
Chương 2	
<i>Quy định của pháp luật hình sự Việt Nam và một số nước trên thế giới về căn cứ quyết định hình phạt</i>	
2.1. Pháp luật hình sự Việt Nam về căn cứ quyết định hình phạt từ năm 1945 đến trước năm 1999.	40
2.2. Quy định của BLHS năm 1999 về căn cứ quyết định hình phạt.	47
2.3. Căn cứ quyết định hình phạt trong pháp luật hình sự một số nước trên thế giới.	74
Kết luận chương 2	80
Chương 3	
<i>Thực tiễn áp dụng căn cứ quyết định hình phạt và giải pháp nâng cao hiệu quả quyết định hình phạt của Tòa án</i>	

3.1. áp dụng căn cứ quyết định hình phạt trong thực tiễn quyết định hình phạt của Tòa án.	82
3.2. Các giải pháp nâng cao hiệu quả quyết định hình phạt của Tòa án.	95
Kết luận chương 3	108
Kết luận	110
Danh mục tài liệu tham khảo	

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài:

Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự là một giai đoạn tổ tụng hình sự. Trong giai đoạn này, quyết định hình phạt đúng, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội là cơ sở pháp lý đầu tiên để đạt được các mục đích của hình phạt. Tuy nhiên, quyết định hình phạt không phải là công việc đơn giản vì Hội đồng xét xử không bao giờ quyết định hình phạt lại dựa trên một khuôn mẫu chung, mang tính định sẵn trong mối quan hệ với tính đa dạng của các loại hành vi phạm tội. Đặc biệt, từ khi BLHS đầu tiên ra đời năm 1985, án lệ không còn được coi là nguồn của pháp luật hình sự thì càng không thể có một hình phạt mẫu với những thông số cho sẵn để hoạt động quyết định hình phạt chỉ việc lắp ráp một cách máy móc. Hệ thống hình phạt tuy đã phát huy được tác dụng tích cực trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nhưng việc quy định khoảng cách giữa mức tối thiểu và tối đa của hình phạt tù có thời hạn vẫn còn rộng nên dễ tạo ra sự tùy tiện trong quyết định hình phạt, không đảm bảo công bằng giữa các trường hợp phạm tội. Mặt khác, hoạt động quyết định hình phạt cũng không cho phép Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân được quyết định hình phạt một cách chủ quan, thiếu căn cứ pháp lý hay đi tìm tội danh cho một hình phạt đã có sẵn... vì kết quả sẽ là sự xâm hại thô bạo các quyền và lợi ích chính đáng của người phạm tội, vi phạm nghiêm trọng nguyên tắc pháp chế của Luật hình sự Việt Nam. Vì vậy, để đảm bảo tính khách quan, đúng pháp luật của hoạt động quyết định hình phạt, các căn cứ quyết định hình phạt đã được ghi nhận trong BLHS để Tòa án dựa vào khi quyết định hình phạt. Tuy nhiên, qua tìm hiểu thực tiễn áp dụng các căn cứ quyết định hình phạt từ khi BLHS năm 1999 có hiệu lực đến nay đã cho thấy vẫn còn nhiều Tòa án mắc phải những sai sót nhất định khi quyết định hình phạt, nhất là trong việc áp dụng các căn cứ quyết định hình phạt. Mặt khác, xuất phát từ việc nhận thức rõ hậu

quả tiêu cực cho xã hội do hoạt động quyết định hình phạt không đúng gây ra, chúng tôi cho rằng việc nghiên cứu một cách căn bản, có hệ thống về “***Căn cứ quyết định hình phạt***” dưới góc độ lý luận và thực tiễn là hết sức cần thiết nhằm khắc phục những thiếu sót trong thực tiễn hoạt động quyết định hình phạt của Tòa án. Ắt hẳn, nghiên cứu hoàn thiện quy định về các căn cứ quyết định hình phạt cũng là một nhiệm vụ cấp thiết để xây dựng pháp luật hình sự công bằng, nhân đạo, dân chủ và công minh trong nhà nước XHCN Việt Nam.

2. Tình hình nghiên cứu:

Trong những năm qua, đã có nhiều công trình khoa học nghiên cứu về căn cứ quyết định hình phạt nhưng các công trình này chưa thể hiện được tính hệ thống, tính toàn diện cả về lý luận lẫn thực tiễn và cũng chưa đưa ra được các giải pháp hoàn thiện quy định về căn cứ quyết định hình phạt. Điều đó cho thấy yêu cầu nghiên cứu về căn cứ quyết định hình phạt là hoàn toàn có giá trị khoa học và rất thiết thực nhằm đáp ứng mục tiêu nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác xét xử các vụ án hình sự mà Ắt hẳn quyết số 49-Ắ Q/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược Cải cách tư pháp đến năm 2020 đã đề ra.

3. Mục đích nghiên cứu của đề tài:

Dựa trên kết quả nghiên cứu về lý luận và đánh giá thực tiễn áp dụng căn cứ quyết định hình phạt của Tòa án, luận văn không những tiếp tục phát triển đề tài “***Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Một số vấn đề về lý luận và thực tiễn***” đã được tác giả hoàn thành năm 1995 ở bậc cử nhân luật học mà còn đưa ra giải pháp hoàn thiện các quy định của pháp luật hình sự có liên quan đến các căn cứ quyết định hình phạt và hoàn thiện quy định về căn cứ quyết định hình phạt tại Điều 45 BLHS năm 1999 nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động quyết định hình phạt của Tòa án.

4. Phạm vi nghiên cứu của đề tài:

nhân dân trong việc áp dụng các căn cứ quyết định hình phạt.

Với các giải pháp này, tin rằng có thể khắc phục được những sai sót trong thực tiễn áp dụng các căn cứ quyết định hình phạt nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động quyết định hình phạt của Tòa án.

Qua nghiên cứu lịch sử của pháp luật hình sự Việt    am về quyết định hình phạt cho thấy việc ghi nhận các căn cứ quyết định hình phạt đã có tính khoa học và phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh thực tiễn của Việt    am, phản ánh đúng bản chất của một    hà nước dân chủ kiểu mới. Với sự phát triển của khoa học pháp lý hình sự, căn cứ quyết định hình phạt đã được chính thức quy định trong BLHS đầu tiên của Việt    am năm 1985 và ngày càng được hoàn thiện hơn trong lần pháp điển hoá BLHS năm 1999. Tuy nhiên, tác giả cũng nhận thấy việc tìm hiểu quy định về căn cứ quyết định hình phạt trong BLHS của một số nước trên thế giới là hết sức cần thiết nhằm đánh giá mức độ hoàn thiện và hiệu quả trong thực tiễn của quy định về căn cứ quyết định hình phạt tại Điều 45 BLHS năm 1999.

Thực tiễn áp dụng căn cứ quyết định hình phạt của To     n là một căn cứ khách quan để đánh giá hiệu quả của hoạt động quyết định hình phạt. Thực tiễn đó đã cho thấy trong một số trường hợp, việc áp dụng các căn cứ quyết định hình phạt của Hội đồng xét xử vẫn mắc phải những sai sót nhất định nên đã làm cho việc quyết định hình phạt không chính xác. Bên cạnh số ít những sai sót trong việc đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội thì các sai sót chủ yếu là về áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng T   HS.    hững sai sót này tuy không phản ánh thực chất hoạt động xét xử vụ   n hình sự của To     n nhưng đã thể hiện hiệu quả của hoạt động quyết định hình phạt chưa cao. Vì vậy, tác giả đã đề xuất các giải pháp sau:

Thứ nhất: Hoàn thiện quy định về các căn cứ quyết định hình phạt tại Điều 45 Bộ luật hình sự năm 1999.

Thứ hai:    go  i các căn cứ quyết định hình phạt, BLHS nên quy định: Khi quyết định hình phạt, To     n cần tham khảo các bản   n mẫu được thừa nhận chung (  n lệ) do TA   D tối cao tập hợp, hướng dẫn và phát hành.

Thứ ba:      ng cao ý thức pháp luật của Thẩm phán và Hội thẩm

Để đạt được mục đích đã đề ra, phạm vi nghiên cứu của luận văn là những quy định của pháp luật hình sự về các căn cứ quyết định hình phạt tại Điều 45 BLHS năm 1999. Trong đó, tập trung nghiên cứu về lý luận và thực tiễn áp dụng các căn cứ quyết định hình phạt của To     n và đề xuất những giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động quyết định hình phạt của To     n.

5. Cơ sở khoa học của đề tài:

Cơ sở lý luận: Chủ nghĩa M  c - Lê  n, đường lối của Đảng Cộng sản Việt    am; Chính sách hình sự, chính sách nhân đạo, các nguyên tắc của luật hình sự Việt    am; các quy định của BLHS năm 1999 về quyết định hình phạt và căn cứ quyết định hình phạt và các văn bản hướng dẫn thi hành BLHS năm 1999.

Cơ sở thực tiễn: Thực tiễn áp dụng căn cứ quyết định hình phạt trong quyết định hình phạt của To     n theo BLHS năm 1999.

6. Phương pháp nghiên cứu:

Để trình bày luận văn, chúng tôi đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu là: phương pháp lịch sử, phương pháp phân tích, phương pháp tổng hợp, phương pháp thống kê và phỏng vấn cán bộ làm công tác xét xử ở cơ quan To     n.

7. Điểm mới của luận văn:

Trên cơ sở các nội dung nghiên cứu, có thể thấy điểm mới của luận văn là: G  p phần đảm bảo sự nhận thức thống nhất về nội dung, ý nghĩa của các căn cứ quyết định hình phạt; Chỉ ra những sai sót trong thực tiễn vận dụng và nguyên nhân của việc áp dụng chưa đúng các căn cứ quyết định hình phạt; Điểm mới quan trọng của luận văn là đưa ra những giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quyết định hình phạt trong thực tiễn, bao gồm: Giải pháp nhằm hoàn thiện quy định của pháp luật hình sự về các căn cứ quyết định hình phạt tại Điều 45 BLHS năm 1999, cơ sở pháp lý của hoạt động quyết định hình phạt; Kiến nghị áp dụng căn cứ thực tiễn (  n lệ) của hoạt động quyết định hình phạt;      ng cao ý thức pháp luật của Thẩm phán và Hội thẩm

8. Kết cấu của luận văn:
 ả goài phần mở đầu, phụ lục, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm 3 chương với 7 mục.

ở ngoài phần mở đầu, phụ lục, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm 3 chương với 7 mục.

3.2.3. Nâng cao ý thức pháp luật của Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân trong việc áp dụng các căn cứ quyết định hình phạt.

Tóm lại: Trong 5 năm qua (từ 2001 - 2005), tuy tình hình tội phạm hình sự vẫn còn diễn biến phức tạp, công tác xét xử các vụ án hình sự của Tòa án còn gặp những khó khăn nhất định nhưng không thể phủ nhận những kết quả rất to lớn của ngành Tòa án trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm. Bên cạnh những kết quả đó, thực tiễn xét xử các vụ án hình sự cũng cho thấy việc quyết định hình phạt của Tòa án vẫn không tránh khỏi những sai sót nhất định. Trên cơ sở chỉ ra được những sai sót đó, tác giả đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quyết định hình phạt của Tòa án là: Hoàn thiện quy định về căn cứ quyết định hình phạt tại Điều 45 BLHS năm 1999; Bổ sung căn cứ thực tiễn của việc quyết định hình phạt; âng cao ý thức pháp luật của Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân.

KẾT LUẬN

Quyết định hình phạt là một trong nhiều chế định của luật hình sự, có giá trị đặc biệt quan trọng đối với hoạt động quyết định hình phạt của Tòa án. Cơ sở pháp lý của việc quyết định hình phạt chính là các căn cứ quyết định hình phạt với tính chất là những đòi hỏi của luật có tính bắt buộc Tòa án phải tuân thủ khi quyết định hình phạt nhằm đảm bảo đạt được các mục đích của hình phạt khi áp dụng đối với người phạm tội. Các căn cứ quyết định hình phạt bao gồm: Quy định của BLHS; Tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; ả hân thân người phạm tội; Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng Tả HS. Việc tuân thủ đúng các căn cứ quyết định hình phạt này nhằm đảm bảo việc quyết định hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, phù hợp với nhân thân người phạm tội và khả năng giáo dục cải tạo người phạm tội.

“*Khi quyết định hình phạt, Toà án căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội...*”. Để đánh giá mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội cần dựa vào những tiêu chí:

- Phương pháp, thủ đoạn phạm tội; công cụ, phương tiện phạm tội; hoàn cảnh phạm tội. Các yếu tố này càng nguy hiểm, hiệu quả sử dụng chúng càng cao thì càng làm tăng mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội.

- Mức độ của thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra hoặc đe dọa gây ra cho các quan hệ xã hội được luật hình sự bảo vệ.

- Mức độ lỗi và tính chất của động cơ phạm tội: Mức độ lỗi phản ánh mức độ ý thức quyết tâm thực hiện tội phạm của người phạm tội. Mức độ quyết tâm càng cao thì mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội càng lớn.

Động cơ phạm tội là động lực bên trong thúc đẩy người phạm tội thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, tính chất của động cơ phạm tội sẽ thúc đẩy mức độ quyết tâm thực hiện tội phạm của người phạm tội.

Thứ hai: Quy định cụ thể các tình tiết thuộc về nhân thân người phạm tội như: *tuổi, trình độ, nghề nghiệp, hoàn cảnh ra đời, điều kiện kinh tế, tiền án, thái độ sau khi phạm tội...* để đảm bảo việc áp dụng thống nhất và hình phạt được quyết định thực sự phù hợp với điều kiện, khả năng giáo dục, cải tạo của người phạm tội.

Thứ ba: Các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng Tả HS có giá trị làm giảm nhẹ hoặc tăng nặng mức hình phạt của người phạm tội trong giới hạn một khung hình phạt nên không cần quy định là một căn cứ quyết định hình phạt độc lập. ả ngoài ra, để tránh tình trạng tùy tiện, cần quy định rõ nội dung, điều kiện áp dụng của các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng Tả HS như quy định về các loại hình phạt và tình tiết tái phạm, tái phạm nguy hiểm (Điều 49 BLHS năm 1999).

3.2.2. Khi quyết định hình phạt, Toà án cần tham khảo các bản án mẫu (án lệ) đã được thừa nhận chung do TAND tối cao tập hợp

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ CĂN CỨ QUYẾT ĐỊNH HÌNH PHẠT

1.1. Khái niệm quyết định hình phạt.

1.1.1. Đặc điểm của quyết định hình phạt.

a, Quyết định hình phạt là hoạt động nhận thức và áp dụng pháp luật hình sự của Hội đồng xét xử.

Trong quan hệ pháp luật hình sự, nghĩa vụ và Tả HS của người phạm tội không mặc nhiên phát sinh nếu không có hoạt động xét xử của cơ quan Toà án được tiến hành trên cơ sở tuân thủ nghiêm ngặt những quy trình, thủ tục tổ tụng do BLTTHS quy định để chứng minh người đó phạm tội và áp dụng các biện pháp chế tài của luật hình sự đối với họ. Do đó, quyết định hình phạt luôn là hoạt động nhận thức và áp dụng pháp luật hình sự do Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân tiến hành trên cơ sở căn cứ vào các quy định của BLHS để quyết định hình phạt đối với từng trường hợp phạm tội cụ thể.

b, Đối tượng của quyết định hình phạt là cá nhân người phạm tội.

Pháp luật hình sự Việt ả am hiện nay chỉ thừa nhận chủ thể của tội phạm là con người cụ thể đã thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội bị coi là tội phạm và có lỗi trong điều kiện hoàn toàn có đủ năng lực Tả HS và đạt độ tuổi luật định tại thời điểm thực hiện tội phạm. Do đó, đối tượng của quyết định hình phạt chỉ là người phạm tội và chính người này sẽ phải chấp hành hình phạt mà Toà án đã tuyên chứ không ai có thể chấp hành thay, cho dù là tự nguyện. Có như vậy, hình phạt mới đạt được mục đích trừng trị và giáo dục, cải tạo người phạm tội.

c, Phạm vi của quyết định hình phạt bao gồm các nội dung:

Về lý luận cũng như thực tiễn, quyết định hình phạt chỉ diễn ra sau khi Toà án đã tiến hành hoạt động định tội danh và trong trường hợp người phạm tội bị khẳng định là có tội thì quyết định hình phạt sẽ được thực hiện bao gồm các nội dung được sắp xếp theo thứ tự trước, sau trong các trường hợp cụ thể là:

Trường hợp người phạm tội bị kết án bằng bản án kết tội của Toà án và phải chịu TNHS về hành vi phạm tội của mình bằng hình phạt cụ thể.

Hoạt động xét xử vụ án hình sự của Toà án cấp sơ thẩm thường được trải qua 3 giai đoạn là: Định tội - Định khung hình phạt - Quyết định hình phạt. ầu lấy giai đoạn định khung để so sánh thì định khung hình phạt sai sẽ dẫn đến quyết định hình phạt sai nhưng cũng là định khung hình phạt sai thì việc định tội danh vẫn đúng. Vì vậy, định khung hình phạt là bước đầu của quyết định hình phạt, là cơ sở để quyết định hình phạt đúng nên định khung hình phạt thuộc về quyết định hình phạt. Trên cơ sở khung hình phạt đã xác định, Hội đồng xét xử phải tiến hành quyết định hình phạt chính trước, sau đó mới quyết định hình phạt bổ sung. Điều này cho thấy trong quyết định hình phạt, quyết định hình phạt chính có tính bắt buộc và không thể không được thực hiện trong trường hợp người phạm tội bị kết án.

Trường hợp người phạm tội bị kết tội nhưng được Toà án miễn TNHS đối với tội phạm mà người phạm tội thực hiện.

Miễn Tả HS là một trong những chính sách khoan hồng, thể hiện bản chất nhân đạo của luật hình sự Việt ả am. ầu người phạm tội được miễn Tả HS thì đương nhiên không phải chịu hình phạt của luật hình sự với tính chất là hậu quả pháp lý của việc thực hiện tội phạm và theo đó, việc quyết định hình phạt sẽ không đặt ra. Vì vậy, miễn hay không miễn Tả HS chỉ là tiền đề cho việc quyết định hình phạt có được thực hiện hay không cần thực hiện. Điều này khẳng định miễn Tả HS không phải là nội dung thuộc về quyết định hình phạt.

Trường hợp người phạm tội bị kết án bằng bản án kết tội của Toà án và phải chịu TNHS về hành vi phạm tội của mình nhưng được miễn hình phạt.

Cũng giống như miễn Tả HS, miễn hình phạt là một trong những chính sách khoan hồng, thể hiện bản chất nhân đạo của luật hình sự Việt ả am. Tuy nhiên, khác với người được miễn Tả HS, việc miễn

cho xã hội của hành vi phạm tội và nhân thân người phạm tội nên đã quyết định hình phạt quá mức nghiêm khắc hoặc quá nhẹ đối với người phạm tội.

Thứ ba: Sai sót chủ yếu và có tính phổ biến trong việc quyết định hình phạt là không áp dụng, áp dụng không đúng hoặc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng Tả HS một cách tùy tiện, thiếu căn cứ. Một số tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng Tả HS thường bị áp dụng sai là: tình tiết người phạm tội tự thú, đầu thú; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn; người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; phạm tội nhiều lần, tái phạm, tái phạm nguy hiểm...

3.2. Các giải pháp nâng cao hiệu quả quyết định hình phạt của Tòa án.

Hiệu quả của hoạt động quyết định hình phạt phụ thuộc vào nhiều yếu tố, nhưng trước hết nó phụ thuộc vào việc xây dựng các quy phạm pháp luật hình sự về quyết định hình phạt nói chung, trong đó quan trọng nhất là quy định về căn cứ pháp lý của hoạt động quyết định hình phạt. Mức độ hoàn thiện của các căn cứ quyết định hình phạt càng cao thì càng tạo khả năng cho hoạt động quyết định hình phạt trong thực tiễn đạt được hiệu quả tương xứng. Tuy nhiên, dưới góc độ là một hoạt động thực tiễn của Toà án trong quá trình giải quyết vụ án hình sự, hiệu quả của hoạt động quyết định hình phạt còn phụ thuộc vào trình độ pháp lý, năng lực nhận thức và áp dụng pháp luật của Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân. Tất cả những điều đó đã được minh chứng bởi những kết quả đạt được và những mặt còn hạn chế, thiếu sót trong thực tiễn áp dụng căn cứ quyết định hình phạt của Toà án trong 5 năm qua. Vì vậy, để nâng cao hiệu quả quyết định hình phạt của Toà án, theo tác giả cần thực hiện các giải pháp sau:

3.2.1. Hoàn thiện quy định về các căn cứ quyết định hình phạt tại Điều 45 Bộ luật hình sự năm 1999. Cụ thể là:

Thứ nhất: Sửa căn cứ thứ hai của việc quyết định hình phạt là:

của Bộ Chính trị đã đề ra. Các Hội đồng xét xử đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, thận trọng khi xem xét và áp dụng pháp luật hình sự trong từng trường hợp phạm tội cụ thể để quyết định hình phạt nghiêm minh, đúng pháp luật. Vì vậy, hình phạt được quyết định không chỉ tương xứng với các trường hợp phạm tội cụ thể, thể hiện được tính giáo dục, phòng ngừa chung, mà còn góp phần khẳng định chất lượng công tác xét xử các vụ án hình sự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm trong điều kiện hiện nay. Tuy nhiên, qua số liệu tổng hợp được về các bị cáo bị xét xử theo thủ tục phúc thẩm từ năm 2001 đến nay đã cho thấy, so với hoạt động định tội danh, hoạt động quyết định hình phạt thường chiếm tỷ lệ sai sót cao hơn nhiều.

3.1.2. Những sai sót trong thực tiễn hoạt động quyết định hình phạt của Tòa án.

Thực tiễn áp dụng BLHS năm 1999 trong những năm qua đã cho thấy tình trạng quyết định hình phạt không đúng vẫn còn tồn tại và là một trong những nhược điểm lớn trong hoạt động xét xử sơ thẩm vụ án hình sự của Tòa án. Qua tìm hiểu thực tiễn xét xử các vụ án hình sự của ngành Tòa án từ năm 2001 đến nay đã cho thấy tình trạng quyết định hình phạt không đúng vẫn xảy ra là do nhiều nguyên nhân khác nhau nhưng nguyên nhân chủ yếu lại xoay quanh vấn đề tuân thủ và áp dụng các căn cứ quyết định hình phạt. Mặc dù các căn cứ quyết định hình phạt đã được quy định rất rõ tại Điều 45 BLHS năm 1999 và được hướng dẫn khá tỷ mỉ trong các nghị quyết của Hội đồng thẩm phán TAAĐ tối cao nhưng việc áp dụng khi quyết định hình phạt vẫn có những sai sót đáng kể. Cụ thể:

Thứ nhất: Sai sót trong việc áp dụng các quy định của BLHS chủ yếu là không áp dụng hoặc áp dụng không đúng các tình tiết định khung hình phạt như: tình tiết phạm tội có tính chất côn đồ, phạm tội nhiều lần, phạm tội đối với trẻ em dưới 13 tuổi...

Thứ hai: Sai sót trong việc đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm

hình phạt chỉ thuộc thẩm quyền của Tòa án và được thực hiện sau khi Tòa án đã thực hiện việc định tội danh và xác định TẢ HS của người phạm tội. Chính vì vậy, miễn hình phạt là một nội dung và thuộc về quyết định hình phạt.

1.1.2. Khái niệm quyết định hình phạt.

Quyết định hình phạt là hoạt động nhận thức và áp dụng pháp luật hình sự, do Tòa án có thẩm quyền (Hội đồng xét xử), nhân danh Nhà nước CHXHCN Việt Nam thực hiện sau khi đã định tội danh và tùy thuộc vào từng trường hợp để quyết định khung hình phạt, loại hình phạt (hình phạt chính, hình phạt bổ sung), mức hình phạt cụ thể áp dụng cho chính cá nhân người phạm tội trong phạm vi giới hạn của khung hình phạt do luật định, phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; hoặc miễn hình phạt cho người phạm tội theo quy định của BLHS

1.1.3. Ý nghĩa của quyết định hình phạt.

a, Quyết định hình phạt đúng là cơ sở pháp lý để đạt được mục đích của hình phạt.

Mục đích của hình phạt là kết quả mà nhà nước đặt ra và mong muốn đạt được khi áp dụng hình phạt đối với người phạm tội. Tuy nhiên, mục đích của hình phạt có đạt được hay không lại phụ thuộc vào việc quyết định hình phạt của Hội đồng xét xử. Quyết định hình phạt đảm bảo tính công minh, đúng pháp luật, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội là điều kiện bắt buộc để hình phạt được tuyên đạt được mục đích trừng trị và giáo dục, cải tạo người phạm tội. Qua đó, hình phạt cũng phát huy tác dụng giáo dục, phòng ngừa chung đối với các thành viên khác trong xã hội.

b, Quyết định hình phạt đúng là cơ sở pháp lý đảm bảo và nâng cao hiệu quả của hình phạt.

Hiệu quả của hình phạt phụ thuộc vào nhiều yếu tố như: xây dựng pháp luật hình sự; quyết định hình phạt; tổ chức thi hành án và tái

hoà nhập cộng đồng; công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật cho công dân. Trong tất cả các yếu tố này thì quyết định hình phạt là yếu tố mang tính quyết định, quan trọng nhất vì suy cho cùng, quyết định hình phạt đúng là cơ sở để đảm bảo cho các yếu tố còn lại thực sự có ý nghĩa và phát huy được tác dụng trong thực tiễn.

c, Quyết định hình phạt đúng là điều kiện đảm bảo tính khả thi của hệ thống hình phạt.

Trong quyết định hình phạt, việc Hội đồng xét xử lựa chọn đúng loại và mức hình phạt đối với người phạm tội, kết hợp được giữa trừng trị với giáo dục người phạm tội, phù hợp với hoàn cảnh của người phạm tội chính là điều kiện đảm bảo tính khả thi của hệ thống hình phạt trong thực tiễn. Quyết định hình phạt đúng sẽ làm cho mỗi hình phạt nói riêng và hệ thống hình phạt nói chung thực sự là công cụ hữu hiệu trong công tác đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

d, Quyết định hình phạt đúng góp phần bảo đảm pháp chế trong Nhà nước CHXHCN Việt Nam.

Quyết định hình phạt đúng sẽ tác động đến ý thức của mỗi cá nhân để họ thấy sợ hình phạt mà không dám phạm tội và quan trọng hơn là nhận thức được tính nghiêm minh của pháp luật để tự giác chấp hành pháp luật. Từ đó xác định ý thức và trách nhiệm tham gia tích cực vào công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, góp phần bảo đảm pháp chế trong cả nước CHXHCN Việt Nam.

1.2. Khái niệm căn cứ quyết định hình phạt.

1.2.1. Đặc điểm của căn cứ quyết định hình phạt.

a, Căn cứ quyết định hình phạt là đòi hỏi cụ thể, có tính khách quan của việc quyết định hình phạt.

Căn cứ quyết định hình phạt là những đòi hỏi có nội dung cụ thể, mang tính khách quan, đặc trưng nhất cho tất cả các trường hợp phạm tội, có ý nghĩa quyết định đến tính đúng đắn, hợp pháp của toàn bộ hoạt động quyết định hình phạt. Chính vì vậy, chúng đã được nhà làm luật xác định và lựa chọn làm căn cứ cho việc quyết định

Chương 3

THỰC TIỄN ÁP DỤNG CĂN CỨ QUYẾT ĐỊNH HÌNH PHẠT VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUYẾT ĐỊNH HÌNH PHẠT CỦA TOÀ ÁN

3.1. Áp dụng căn cứ quyết định hình phạt trong thực tiễn quyết định hình phạt của Tòa án.

3.1.1. Kết quả áp dụng các căn cứ quyết định hình phạt khi quyết định hình phạt của Tòa án.

Trong 5 năm từ 2001 - 2005, Tòa án các cấp đã có nhiều cố gắng nhằm giải quyết tốt các vụ án hình sự (đảm bảo thời hạn xét xử; số lượng các bản án, quyết định của Tòa án có sai phạm và số người bị kết án oan ngày càng giảm mạnh; công tác tổng kết, hướng dẫn xét xử được chú trọng và tăng cường hơn; trình độ nghiệp vụ, chuyên môn, phẩm chất đạo đức, bản lĩnh chính trị của đội ngũ cán bộ ngành Tòa án nói chung tiếp tục được củng cố và nâng cao; cơ sở vật chất, điều kiện làm việc của Tòa án ngày càng được cải thiện ...). Ắt hẳn vụ án lớn, tính chất phức tạp trong 5 năm qua đã được Tòa án đưa ra xét xử đúng thời hạn, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đáp ứng được đòi hỏi chung của toàn xã hội. Các Tòa án đã áp dụng đúng quy định của BLHS và BLTTHS để xét xử đúng người, đúng tội, hạn chế đến mức thấp nhất việc xét xử oan và bỏ lọt tội phạm. Theo số liệu từ năm 2001 đến năm 2005, trung bình mỗi năm, các Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử 46.431 vụ án hình sự với 69.653 bị cáo, các Tòa án phúc thẩm đã xét xử 12.095 vụ án hình sự với 18.926 bị cáo. 90 TA&D cấp huyện và 17 TAQS khu vực thực hiện thẩm quyền xét xử mới theo quy định tại khoản 1 Điều 170 BLTTHS năm 2003 đã khẳng định tính đúng đắn của việc tăng thẩm quyền xét xử cho Tòa án cấp huyện và TAQS khu vực. Trong công tác xét xử các vụ án hình sự, các Tòa án đã chú trọng đổi mới một bước thủ tục xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa theo quy định của BLTTHS năm 2003 và tinh thần cải cách tư pháp mà ă ghi quyết số 49-ă Q/TW ngày 02/6/2005

2.3. Căn cứ quyết định hình phạt trong pháp luật hình sự một số nước trên thế giới.

Qua tìm hiểu luật hình sự của một số nước trên thế giới cho thấy BLHS của các quốc gia đều quy định về căn cứ quyết định hình phạt. Dĩ nhiên, tùy thuộc vào trình độ và kỹ thuật lập pháp hình sự mà các căn cứ quyết định hình phạt trong BLHS của mỗi nước được quy định một cách phù hợp và có giá trị bắt buộc Toà án phải tuân theo khi quyết định hình phạt. Điều đó không chỉ tạo thuận lợi cho hoạt động quyết định của Toà án mà còn đảm bảo cho hình phạt được quyết định đúng pháp luật và có tính khả thi cao.

Tóm lại: Tìm hiểu pháp luật hình sự Việt ă am từ năm 1945 đến nay cho thấy căn cứ quyết định hình phạt đã được quy định từ khá sớm trong pháp luật hình sự. Cùng với sự phát triển của pháp luật hình sự, quy định về căn cứ quyết định hình phạt ngày càng được hoàn thiện hơn trên cơ sở có sự kế thừa. Qua quy định của Điều 37 BLHS năm 1985 và Điều 45 BLHS năm 1999, các căn cứ quyết định hình phạt bao gồm: Quy định của Bộ luật hình sự; tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; nhân thân người phạm tội; các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự. ă ghiên cứu nội dung, giá trị và yêu cầu của từng căn cứ, tác giả nhận thấy đây là bốn căn cứ có tính bắt buộc Hội đồng xét xử phải tuân thủ khi quyết định hình phạt để cá thể hoá hình phạt được chính xác đối với từng hành vi phạm tội cụ thể, đảm bảo tính thống nhất của pháp chế XHCă , tính hợp pháp của bản án được tuyên và là điều kiện có tính quyết định đến việc đạt được các mục đích của hình phạt.

Tìm hiểu quy định của pháp luật hình sự một số nước trên thế giới về căn cứ quyết định hình phạt không chỉ cho thấy sự tương đồng và khác biệt với quy định của pháp luật hình sự Việt ă am mà còn tiếp thu những giá trị tiến bộ, nhân văn của khoa học pháp lý hình sự phù hợp với thực tiễn của Việt ă am. Đây có thể xem là nền móng để sau này tác giả có điều kiện sẽ tiếp tục nghiên cứu sâu hơn.

hình phạt trong từng trường hợp phạm tội cụ thể.

b, Căn cứ quyết định hình phạt được quy định trong BLHS.

Để nhận thức và áp dụng một cách thống nhất, chính xác, có hiệu quả, căn cứ quyết định hình phạt bắt buộc phải được quy định trong BLHS và trở thành chuẩn mực chung cho việc quyết định hình phạt đối với mọi trường hợp phạm tội. Đây là một yêu cầu quan trọng nhằm tránh tình trạng áp dụng một cách tùy tiện và nhằm đảm bảo giải quyết đúng đắn vấn đề Tă HS của người phạm tội.

c, Căn cứ quyết định hình phạt có tính bắt buộc Hội đồng xét xử phải tuân thủ để hình phạt được quyết định một cách đúng đắn.

Trong mối quan hệ với quyết định hình phạt, căn cứ quyết định hình phạt chính là điều kiện tồn tại, là cơ sở pháp lý đảm bảo tính có căn cứ và đúng pháp luật của hoạt động quyết định hình phạt. Vì vậy, khi quyết định hình phạt, bắt buộc Hội đồng xét xử phải tuân thủ triệt để các căn cứ đã được BLHS quy định nhằm đảm bảo cho hình phạt được quyết định một cách công bằng, đúng pháp luật, phù hợp với đòi hỏi và lợi ích chung của xã hội.

d, Tuân thủ căn cứ quyết định hình phạt là điều kiện quan trọng để hình phạt được tuyên có khả năng đạt được các mục đích ở mức cao nhất.

Quyết định hình phạt đúng là cơ sở để đạt được các mục đích của hình phạt. Điều đó cho thấy việc quyết định hình phạt không phải được thực hiện một cách ngẫu nhiên cũng có thể đạt được các mục đích của hình phạt mà nó phải được dựa trên các căn cứ quyết định hình phạt đã được BLHS quy định. Với vị trí là cơ sở pháp lý của hoạt động quyết định hình phạt, chính sự tuân thủ căn cứ quyết định hình phạt mới đảm bảo cho hình phạt được quyết định đúng và quan trọng hơn còn là điều kiện quyết định để hình phạt đó có khả năng đạt được các mục đích của hình phạt ở mức cao nhất.

1.2.2. Khái niệm căn cứ quyết định hình phạt.

Căn cứ quyết định hình phạt là những đòi hỏi cụ thể, có tính

khách quan, do Bộ luật hình sự quy định mà Hội đồng xét xử bắt buộc phải tuân thủ để không chỉ đảm bảo cho hình phạt được quyết định một cách khách quan, đúng pháp luật mà còn nhằm đạt được các mục đích của hình phạt ở mức cao nhất khi áp dụng đối với người phạm tội bị kết án.

1.2.3. Ý nghĩa của căn cứ quyết định hình phạt.

a, Căn cứ quyết định hình phạt là cơ sở pháp lý để Tòa án quyết định hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội.

Để đạt được các mục đích của hình phạt, Hội đồng xét xử phải lựa chọn và quyết định được loại hình phạt với mức độ cụ thể trong giới hạn luật định, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội. Để làm được điều đó, việc quyết định hình phạt phải tuân thủ những quy định của pháp luật hình sự, trong đó, bắt buộc phải dựa vào căn cứ quyết định hình phạt. Căn cứ quyết định hình phạt là chuẩn mực chung, là cơ sở pháp lý giúp cho Hội đồng xét xử xác định đúng loại và mức hình phạt cụ thể, phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội trong phạm vi giới hạn của khung hình phạt mà điều luật về tội phạm đã quy định.

b, Căn cứ quyết định hình phạt là điều kiện cần thiết để khắc phục tình trạng tùy tiện, thiếu thống nhất khi quyết định hình phạt, đồng thời đảm bảo tính hợp pháp và có căn cứ pháp lý của hoạt động quyết định hình phạt.

Căn cứ quyết định hình phạt được quy định trong BLHS và có tính bắt buộc tuân thủ khi quyết định hình phạt đã loại bỏ việc áp dụng tương tự pháp luật và hạn chế tình trạng áp dụng căn cứ quyết định hình phạt một cách tùy tiện. Đồng thời, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử phải viện dẫn đầy đủ các căn cứ quyết định hình phạt trong bản án hình sự. Chỉ như vậy, bản án được tuyên mới được coi là hợp pháp và có căn cứ. Đây cũng còn là cơ sở để Tòa án cấp

tình tiết tăng nặng Tã HS cho bị cáo.

Thứ tư. Khi bị cáo có từ hai tình tiết giảm nhẹ Tã HS quy định tại khoản 1 Điều 46, Tòa án có thể quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt hoặc chuyển sang một hình phạt khác thuộc loại nhẹ hơn. ả ngược lại, dù bị cáo có nhiều tình tiết tăng nặng Tã HS được quy định tại khoản 1 Điều 48 thì Tòa án cũng không được quyết định hình phạt vượt quá giới hạn mức tối đa của khung hình phạt.

cho việc cá thể hoá hình phạt đối với người phạm tội được chính xác. Vì vậy, cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng Tã HS có ý nghĩa pháp lý hết sức quan trọng trong quyết định hình phạt nhằm đảm bảo cho hình phạt được tuyên một cách công bằng, thể hiện sự tương xứng giữa mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội với mức độ Tã HS được áp dụng.

Các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng Tã HS là những biểu hiện có tính đặc thù của từng trường hợp phạm tội cụ thể nên mức độ ảnh hưởng của các tình tiết này đến việc quyết định hình phạt phải tùy thuộc vào từng vụ án hình sự cụ thể. Mức độ giảm nhẹ, tăng nặng Tã HS của mỗi tình tiết không được nhà làm luật quy định trước trong luật mà thuộc quyền tùy nghi cân nhắc của Hội đồng xét xử. Vì vậy, khi cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng Tã HS, cần phải quán triệt các yêu cầu có tính nguyên tắc sau:

Thứ nhất: Trong mỗi vụ án hình sự, trước tiên cần xác định tình tiết là yếu tố định tội, tình tiết là yếu tố định khung hình phạt trước rồi mới xác định tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng Tã HS. Ắ hững tình tiết đã là yếu tố định tội, định khung hình phạt thì không được coi là tình tiết giảm nhẹ Tã HS hoặc tình tiết tăng nặng Tã HS.

Thứ hai: Trong mỗi vụ án hình sự thường có cả tình tiết giảm nhẹ và tình tiết tăng nặng Tã HS với những giá trị pháp lý không giống nhau. Điều đó đòi hỏi Hội đồng xét xử phải trên cơ sở đánh giá toàn diện các tình tiết trong mối liên hệ thống nhất của toàn bộ vụ án để xác định giá trị pháp lý, ý nghĩa của từng tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng Tã HS làm căn cứ quyết định mức hình phạt tương xứng trong phạm vi khung hình phạt.

Thứ ba: Ắ ngoài những tình tiết giảm nhẹ Tã HS chung được quy định tại khoản 1 Điều 46, Hội đồng xét xử có quyền coi các tình tiết khác là tình tiết giảm nhẹ, nhưng phải ghi rõ trong bản án. Ắ ngược lại, ngoài những tình tiết tăng nặng Tã HS được quy định tại khoản 1 Điều 48, Hội đồng xét xử không được coi bất kỳ tình tiết nào khác là

trên kiểm tra, giám sát nhằm đảm bảo tính minh bạch, đúng pháp luật trong hoạt động xét xử vụ án hình sự của Tòa án cấp dưới.

c, Việc tuân thủ căn cứ quyết định hình phạt là điều kiện tiên quyết để đạt mục đích của hình phạt.

Mục đích của hình phạt chỉ có thể đạt được trong thực tiễn khi người phạm tội bị kết án thừa nhận việc áp dụng loại và mức hình phạt đối với mình là đúng và tự giác thi hành hình phạt đó. Một hình phạt với mức độ nghiêm khắc không cần thiết sẽ là yếu tố cản trở người phạm tội tự giác chấp hành hình phạt, làm nảy sinh thái độ chống đối pháp luật ở người phạm tội. Ắ ngược lại, một hình phạt nhẹ hơn mức độ cần thiết của nó sẽ làm cho người phạm tội không những không sợ mà còn coi thường pháp luật, không quyết tâm cải tạo để từ bỏ con đường phạm tội. Vì vậy, để hình phạt vừa đạt được mục đích trừng trị, vừa giáo dục, cải tạo người phạm tội trở thành công dân có ích cho xã hội và đáp ứng được yêu cầu phòng ngừa chung thì hình phạt được tuyên phải tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, phù hợp với khả năng cải tạo, giáo dục và hoàn cảnh thực tế của người phạm tội. Một hình phạt như vậy chỉ có thể có được khi hình phạt đó là sản phẩm của sự tuân thủ nghiêm chỉnh, chính xác, khoa học các căn cứ quyết định hình phạt.

Tóm lại: Quyết định hình phạt là hoạt động nhận thức và áp dụng pháp luật hình sự, do Toà án có thẩm quyền (Hội đồng xét xử), nhân danh Ắ hà nước CHXHCẮ Việt Ắ am thực hiện sau khi đã định tội danh và tùy thuộc vào từng trường hợp để quyết định khung hình phạt, loại hình phạt (hình phạt chính, hình phạt bổ sung), mức hình phạt cụ thể trong phạm vi giới hạn của khung hình phạt do luật định áp dụng cho chính cá nhân người phạm tội, phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; hoặc miễn hình phạt cho người phạm tội theo quy định của BLHS.

Để đảm bảo pháp chế XHCẮ , hoạt động quyết định hình phạt phải được thực hiện dựa trên các căn cứ luật định. Căn cứ quyết định hình

phạt là những đòi hỏi cụ thể, có tính khách quan, do BLHS quy định mà Hội đồng xét xử bắt buộc phải tuân thủ để không chỉ đảm bảo cho hình phạt được quyết định một cách khách quan, đúng pháp luật mà còn nhằm đạt được các mục đích của hình phạt ở mức cao nhất khi áp dụng đối với người phạm tội bị kết án. Việc tuân thủ căn cứ quyết định hình phạt sẽ đảm bảo cho hình phạt được quyết định tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, đảm bảo tính hợp pháp và có căn cứ pháp lý của hoạt động quyết định hình phạt, khắc phục tình trạng tùy tiện, thiếu thống nhất khi quyết định hình phạt. ả goài ra, việc tuân thủ căn cứ quyết định hình phạt là điều kiện tiên quyết để đạt được các mục đích của hình phạt.

căn cứ thứ ba này so với căn cứ thứ nhất và căn cứ thứ hai vì trên cơ sở hai căn cứ đầu tiên, việc cân nhắc nhân thân người phạm tội sẽ giúp cho Hội đồng xét xử không chỉ quyết định hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà hình phạt đó còn phù hợp với khả năng giáo dục, cải tạo của người phạm tội. Chỉ có như vậy mới giải quyết đúng đắn vấn đề Tả HS của người phạm tội, đảm bảo cho việc cá thể hoá hình phạt một cách chính xác nhằm đạt được tốt nhất các mục đích của hình phạt. Tuy nhiên, việc cân nhắc nhân thân người phạm tội khi quyết định hình phạt phải quán triệt các yêu cầu mang tính nguyên tắc sau:

Thứ nhất: Các đặc điểm thuộc về nhân thân người phạm tội theo quy định của BLHS là tình tiết định tội, tình tiết định khung hình phạt hoặc đã được xác định là tình tiết giảm nhẹ hay tình tiết tăng nặng Tả HS thì không được sử dụng một lần nữa để cân nhắc nhân thân người phạm tội khi quyết định hình phạt.

Thứ hai: Chỉ những đặc điểm thuộc về nhân thân người phạm tội có liên quan trực tiếp đến tội phạm được thực hiện mà việc cân nhắc chúng nhằm giải quyết đúng đắn vấn đề Tả HS của người phạm tội và tạo khả năng cao nhất để có thể đạt được mục đích giáo dục, cải tạo người phạm tội mới được xem xét khi quyết định hình phạt.

Thứ ba: Trong mối quan hệ với căn cứ thứ hai, nhân thân người phạm tội chỉ là căn cứ giữ vị trí hỗ trợ, bổ sung để hình phạt được tuyên không những đúng pháp luật mà còn phù hợp với thực tiễn, đảm bảo đạt được các mục đích của hình phạt.

Thứ tư: Cần phân định rõ các đặc điểm thuộc về nhân thân người phạm tội với các dấu hiệu chủ thể của tội phạm.

2.2.4. Cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng TNHS.

Các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng Tả HS với tính chất là một căn cứ quyết định hình phạt là những tình tiết được quy định trong Phần chung của BLHS, có giá trị làm giảm hoặc tăng mức độ Tả HS của người phạm tội trong phạm vi một khung hình phạt để tạo tiền đề

như vậy mới đảm bảo được sự bình đẳng, thống nhất, chính xác khi quyết định hình phạt đối với các trường hợp phạm tội khác nhau về cùng một tội hay trong cùng một khung hình phạt.

Quyết định hình phạt là lựa chọn loại hình phạt cụ thể với mức độ nhất định trong phạm vi khung hình phạt của điều luật về tội phạm đã quy định. Việc nhà làm luật xây dựng các khung hình phạt khác nhau trong một điều luật về tội phạm chính là sự phản ánh tương quan với tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội. Còn các mức độ khác nhau của hình phạt trong giới hạn từ tối thiểu đến tối đa của mỗi khung hình phạt lại phản ánh sự tương quan với các mức độ nguy hiểm khác nhau cho xã hội của hành vi phạm tội. Ắt hẳn vậy, tính chất nguy hiểm cho xã hội là cơ sở để xác định khung hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội. Chúng tôi cho rằng khi quyết định hình phạt nếu lại căn cứ vào tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội là chưa khoa học và thiếu công bằng vì một tình tiết đã được sử dụng làm yếu tố định khung hình phạt thì không thể được sử dụng một lần nữa khi quyết định hình phạt. Điều đó không những vi phạm các nguyên tắc của Luật hình sự mà quan trọng hơn còn làm xấu đi tình trạng pháp lý của bị cáo.

2.2.3. Cân nhắc nhân thân người phạm tội.

Ấn tượng người phạm tội là một phạm trù lịch sử, bao gồm tổng hợp các đặc điểm về xã hội, tâm lý, đạo đức, sinh học, nói lên tính chất của con người đã thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội bị quy định trong BLHS là tội phạm. Các đặc điểm này có ý nghĩa quan trọng trong việc giải quyết vấn đề Tã HS của người phạm tội một cách công minh, có căn cứ, đúng pháp luật. Vì vậy, nghiên cứu về nhân thân người phạm tội sẽ cho chúng ta biết được những đặc điểm tốt, những đặc điểm xấu, những thuận lợi, khó khăn trong quá trình hình thành nhân cách của người phạm tội để qua đó góp phần đánh giá chính xác tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội cũng như khả năng giáo dục, cải tạo họ. Đây là ưu điểm của

Chương 2

QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM VÀ MỘT SỐ NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI VỀ CĂN CỨ QUYẾT ĐỊNH HÌNH PHẠT

2.1. Pháp luật hình sự Việt Nam về căn cứ quyết định hình phạt từ năm 1945 đến trước năm 1999.

2.1.1. Từ năm 1945 đến trước khi BLHS năm 1985 ra đời.

Trong giai đoạn này, việc quyết định hình phạt của Tòa án trong thực tiễn đã được dựa trên các căn cứ pháp lý nhất định. Theo Bản tổng kết về thảo luận báo cáo công tác ngành Tòa án năm 1959 của TA&D tối cao, việc quyết định hình phạt đã được dựa trên những căn cứ nhất định là căn cứ vào “tính chất và mức độ nguy hại của phạm pháp”; căn cứ vào “người phạm pháp (tuổi, bản chất, có tiền án hay không, khả năng cải tạo, thành tích...)”; căn cứ vào “pháp luật hiện có, vào đường lối chính sách chung, vào án lệ, kinh nghiệm”. Đến Báo cáo tổng kết công tác năm 1962 của TA&D tối cao đã khẳng định việc quyết định hình phạt cũng căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng Tã HS. Đánh giá chung, các căn cứ này đã không chỉ giúp cho Tòa án lượng hình một cách chính xác, góp phần giải quyết vụ án hình sự theo đúng đường lối, chính sách, mà còn là cơ sở cho việc hoàn thiện các căn cứ quyết định hình phạt trong BLHS năm 1985.

2.1.2. Từ năm 1985 đến trước pháp điển hoá BLHS năm 1999.

Với sự ra đời của BLHS năm 1985, lần đầu tiên, các căn cứ quyết định hình phạt đã được chính thức quy định Điều 37 bao gồm: các quy định của Bộ luật này, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ hoặc tăng nặng Tã HS. Có thể nói, nội dung của Điều 37 chính là sự kế thừa trên cơ sở hoàn thiện các quy định của pháp luật hình sự Việt ả am về căn cứ quyết định hình phạt từ năm 1945 đến giai đoạn này. Việc quy định căn cứ quyết định hình phạt trong BLHS sẽ đảm bảo cho quyết định hình phạt được thực hiện một cách chính xác và thống nhất trong cả nước. Tuy nhiên, việc nhà làm luật đồng nhất tiêu

đề của Điều 37 BLHS năm 1985 “nguyên tắc quyết định hình phạt” với nội dung của Điều luật “căn cứ quyết định hình phạt” là chưa thực sự khoa học và chưa chính xác. Vì vậy, trong BLHS năm 1999, tiêu đề của Điều 37 BLHS năm 1985 đã được sửa thành “Căn cứ quyết định hình phạt” cho phù hợp với nội dung của điều luật.

2.2. Quy định của BLHS năm 1999 về các căn cứ quyết định hình phạt.

Để đảm bảo chất lượng, hiệu quả của hoạt động quyết định hình phạt, Điều 45 BLHS năm 1999 quy định các căn cứ quyết định hình phạt mà Toà án bắt buộc phải dựa vào khi quyết định hình phạt là:

2.2.1. Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự.

Quy định của BLHS là cơ sở pháp lý quan trọng nhất để Toà án định tội danh và xác định khung hình phạt, yêu cầu đầu tiên của việc lựa chọn đúng loại và mức hình phạt cụ thể. Việc quy định căn cứ “quy định của bộ luật hình sự” nhằm đảm bảo tính thống nhất, đúng pháp luật khi áp dụng các quy phạm pháp luật hình sự vào quyết định hình phạt. ắt ếu không dựa vào quy định của BLHS sẽ dẫn đến việc tùy tiện hoặc lạm dụng các quy phạm pháp luật hình sự khi quyết định hình phạt, đồng thời hình phạt được quyết định cũng khó có thể tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội. Chính vì vậy, Điều 45 BLHS năm 1999 đã buộc Hội đồng xét xử phải “*căn cứ*” vào quy định của BLHS, còn đối với ba căn cứ sau, Điều luật chỉ yêu cầu “*cân nhắc*”. Theo đó, những quy định của BLHS về quyết định hình phạt bao gồm:

+ Các quy định có tính định hướng chung cho việc quyết định hình phạt: ắt nguyên tắc xử lý (Điều 3); Miễn trách nhiệm hình sự (Điều 19 và Điều 25); Mục đích của hình phạt (Điều 27); Các hình phạt (Điều 28); những quy định về nội dung, phạm vi, điều kiện áp dụng của từng hình phạt (từ Điều 29 đến Điều 40); Căn cứ quyết định hình phạt (Điều 45); ắt nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên (Điều 69); Các hình phạt được áp dụng đối với người chưa thành niên

(Điều 71).

+ Các quy định cụ thể về quyết định hình phạt: Các tình tiết giảm nhẹ Tắt HS (Điều 46); Quyết định hình phạt nhẹ hơn quy định của Bộ luật (Điều 47); Các tình tiết tăng nặng Tắt HS (Điều 48); Tái phạm, tái phạm nguy hiểm (Điều 49); Quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội (Điều 50); Tổng hợp hình phạt của nhiều bản án (Điều 51); Quyết định hình phạt trong trường hợp chuẩn bị phạm tội, phạm tội chưa đạt (Điều 52); Quyết định hình phạt trong trường hợp đồng phạm (Điều 53); Miễn hình phạt (Điều 54).

+ Căn cứ vào quy định phần Các tội phạm của BLHS năm 1999 là căn cứ vào điều luật về tội phạm cụ thể để xác định khung hình phạt chính và hình phạt bổ sung áp dụng cho từng hành vi phạm tội mà điều luật về tội phạm quy định.

Dựa vào căn cứ này sẽ xác định được khung hình phạt là khung cơ bản, khung tăng nặng, khung giảm nhẹ hay chuyển sang hình phạt khác nhẹ hơn nếu bị cáo không được miễn Tắt HS hay miễn hình phạt.

2.2.2. Cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội.

Thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội phạm đã cho thấy các trường hợp phạm tội diễn ra hết sức đa dạng, phức tạp và không bao giờ giống nhau một cách tuyệt đối, kể cả các trường hợp cùng phạm một tội cụ thể cũng luôn khác nhau về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội. Do đó, để quyết định hình phạt đối với mỗi hành vi phạm tội cụ thể, luật bắt buộc Hội đồng xét xử phải căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội. Đây là yêu cầu có tính chất quyết định đến khả năng đạt được các mục đích của hình phạt. Việc quy định căn cứ này sẽ giúp cho Hội đồng xét xử có cơ sở vững chắc và điều kiện để lựa chọn và quyết định hình phạt với mức độ cụ thể tương xứng với hành vi phạm tội, đáp ứng được yêu cầu của nguyên tắc cá thể hoá hình phạt trong quyết định hình phạt. Có